

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

淨土大經解演義

**Tập 304**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên Tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 26.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy, trang 356. Bắt đầu xem từ câu “phát ung giả”.

*“Tướng cảm nhi tự nhiên khai phát dã. Hội Sở viết, Bồ Tát u đa kiếp tích bố thí trì giới công. Cố tự cảm bảo tàng dũng xuất ứng kỳ đức”.*

Trong kinh Đức Phật nói những lời này nhất định là chân thật. Điều này chúng ta cần phải có lòng tin. Từ đó cho thấy Đức Phật thường dạy, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm tướng là cảm, tất cả pháp tự nhiên khai phát gọi là ứng. Tâm thanh tịnh cảm quả báo là cõi thanh tịnh. Quốc độ của Chư Phật Như Lai từ đây mà có. Tâm nhiễm ô thì chiêu cảm cõi uế. Môi trường cư trú của lục đạo chúng sanh hồ tương cảm ứng nên tự nhiên khai phát, nguyên nhân cuối cùng của nó là tự làm tự chịu. Đạo lý này phải hiểu cho rõ ràng minh bạch. Thật sự rõ ràng minh bạch như vậy thì chúc mừng quý vị. Vì sao? Vì quý vị đã được đại tự tại.

Đại tự tại tức là tất cả cảnh duyên đều tùy theo ý muốn của tâm gọi là đại tự tại. Chư Phật Bồ Tát thường dạy: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Một người được đại tự tại, tương ứng với hai câu này, là hiện ra quả đức của đại tự tại. Quả đức của đại tự tại là vốn sẵn có. Nói cách khác, quý vị vốn là đại tự tại. Ngày nay bị kết cục bi thảm này, là do thái độ của tâm sanh sai lầm. Chúng ta nhìn sai chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nghĩ sai về tất cả pháp. Không nên nói bên ngoài, nói tự thân chúng ta. Đối với bản thân có rất nhiều vấn đề trong cuộc sống, như vấn đề công việc, đối nhân tiếp vật. Tất cả đều nghĩ sai, làm sai nên mới có hoàn cảnh này, nên xuất hiện rất ác liệt, cần phải ở đây chịu khổ chịu nạn. Giống như điều gì? Như nằm thấy ác mộng vậy. Mộng là giả, nhưng tự mình không biết là giả. Trong mộng chịu hết các đau khổ, khi tỉnh dậy mới biết đó là giả.

Chúng ta ở trong lục đạo, trong tam đồ. Cảnh sinh hoạt của con người hiện nay, chúng ta đem so sánh đối chiếu với kinh điển xem. Cuộc sống của con người hiện tại, hình như không có khác biệt gì với tam đồ. Nguyên nhân này chúng ta lắng lòng để tư duy quan sát sẽ biết được. Chúng ta muốn sửa đổi cuộc sống hưởng thụ của ta, nên bắt đầu từ đâu? Từ tâm niệm đốn chánh. Tâm niệm đốn chánh này trong kinh điển chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ đã tận tâm tận lực nói với chúng ta, một điều chân thật nhất, có hiệu quả nhất, nhanh nhất, dễ nhất đó là tâm niệm Phật. Chúng ta có duyên tiếp xúc được, nhưng vì tập khí phiền não không buông bỏ được nên không biết niệm. Câu Nam Mô A Di Đà Phật này rất dễ nhưng không biết niệm, nên đã niệm mấy mươi năm mà vẫn không có hiệu quả, do đó mất đi niềm tin. Sanh tâm hoài nghi đối với những lời Phật dạy. Nghi ngờ này là nghi trong căn bản phiền não - tham sân si mạn nghi, chứ không phải hoài nghi điều gì khác. Hoài nghi đối với lời giáo huấn của thánh hiền, hoài nghi đối với chư Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với chính mình. Như vậy phải làm thế nào? Chỉ còn cách là tiếp tục lưu chuyển trong luân hồi, phải chịu nhiều đau khổ. Khi nào chịu hết đau khổ, không muốn tiếp tục chịu khổ nữa. Lúc này sẽ quay đầu, quay đầu là bờ.

Chỉ cần chịu quay đầu thì Phật Bồ Tát sẽ giúp ta. Chư Phật từ bi không bỏ một ai, đây là thật. Chúng ta khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động. Chư Phật Bồ Tát đều biết hết, có thể nói rằng biết rõ ràng phân minh. Các ngài từ bi đang đợi chúng ta quay đầu. Chúng ta không biết cảm ân, không hiểu rõ chân tướng sự thật. Thật có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Nên hai câu trong Hội Sớ, đối với đời này kiếp này của chúng ta có sự cảm khái đặc biệt sâu sắc. Ngày nay địa cầu thiên tai nhiều như vậy, điều này xưa nay chưa từng thấy qua trong lịch sử. Thiên tai là quả báo, có quả tất có nhân. Chúng ta cần phải nỗ lực tư duy quán sát, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Như vậy chúng ta mới thật sự đốn ác tu thiện, tích lũy công đức, tâm niệm đốn chánh. Như vậy mới có thể tự cứu. Tự cứu sau đó mới có thể cứu người, mới có thể cứu vãn địa cầu. Đoạn này chúng ta học đến đây thôi. Bây giờ xem tiếp đoạn sau, đoạn này cũng thuộc về chiêu cảm quả báo.

*“Hoặc vi trưởng giả, cư sĩ, hào tánh quý tộc. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nữ chí phạm vương”*. Đoạn này nói đến trưởng giả là cách xưng hô của những bậc trưởng thượng đầy đủ tài đức của thời **Ấn Độ cổ**. *“Pháp Hoa Huyền Tán vân, tâm bình tánh trực, ngữ thật hành đôn, xỉ niên mại tài doanh, danh vi trưởng giả”*. Đây là nói đến các bậc trưởng giả thời cổ Ấn Độ, họ cần phải đầy đủ đức hạnh. Không đầy đủ

những đức hạnh không thể gọi là trưởng giả. Đức hạnh đặt ở hàng đầu mới đến tâm bình chánh trực.

Tánh trực người Trung Quốc gọi là chân thành bình đẳng. Dùng tâm bình đẳng để đối nhân, dùng tâm chân thành để đối nhân. Không nói lời vọng ngữ. Ngữ thật là nói lời chân thật. Hành đôn, hành là thân hành, đôn là thân thiện hoà hợp. Ngày nay gọi là hài hoà. Đối nhân tiếp vật hài hoà. Xi mại là lớn tuổi, ít nhất cũng 40 đến 50 tuổi. Có tuổi như vậy và sở hữu rất nhiều của cải. Đây đủ những điều kiện này thì gọi là trưởng giả.

“*Cư sĩ giả, tại gia tu Phật giả chi thông xưng. Pháp Hoa Huyền Tán Thập viết, thủ đạo tự điềm*”. Đây là những điều nói về người học đạo phải tuân thủ giới luật. Dùng dung an nhiên, cuộc sống đơn giản. Không Tử nói “bất diệc duyệt hồ”, Phật pháp gọi là pháp hỷ sung mãn. Vì sao? Bởi ít ham muốn. Không có nhiều tham muốn, cuộc sống cảm thấy vừa đủ. Người xưa thường nói: “tri túc thường lạc”. Những người này chắc chắn không có mong cầu gì nhiều ở bên ngoài, không có. Ôn đức, là ẩn chứa đạo đức. Nói cách khác, trong tâm họ có đức hạnh.

Đức hạnh của Phật pháp là thập thiện, Tam Quy, Giới Luật, Lục hòa, Lục Độ, Phổ Hiền thập nguyện đây là đức. Trong tâm Bồ Tát có những điều này, ngoài những điều này ra các ngài không có gì nữa. Những đức hạnh này như trong kinh Hoa Nghiêm nói “nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, nhất đa bất nhị”. Một đức mà đầy đủ thì tất cả đức đều đầy đủ. Ví dụ nói, họ có thập thiện thì chắc chắn đầy đủ tam quy ngũ giới, lục độ vạn hạnh. Vì sao? Chúng ta xem Bồ Tát Giới Kinh, tám vạn bốn ngàn tế hạnh của Bồ Tát từ đâu mà có? Từ thập thiện triển khai ra. Không phải triển khai từ pháp hữu vi, mà là tự nhiên. Trong tâm thật sự có thập thiện, biểu hiện ra tự nhiên có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Phạm phu không nhìn thấy được, do không tinh tế. Nhưng chư Phật Bồ Tát nhìn thấy được. Đây là thuộc về tự nhiên khai phát, là cư sĩ tại gia học Phật.

“*Hựu Hội Sơ viết, tánh quý vị cao, đại phú niên kỳ, thị danh trưởng giả*”. Ý nghĩa cũng tương đồng. Tánh quý, tức là quý tộc, địa vị cao, làm quan lớn. Đại phú là người sở hữu nhiều của cải, nhưng đã lớn tuổi. Như vậy gọi là trưởng giả. “*Đa tích tài bảo, thâm quy Phật thừa, cư gia phong doanh, danh cư sĩ*”. Câu thứ nhất đa tích tài bảo không phải là tài bảo của thế gian. Là công đức pháp tài thuộc về Phật pháp. Tài bảo này là gì? Là trí tuệ đức tướng, trong tự tánh vốn đầy đủ. Con người chỉ cần tu đức thì tài bảo trong tự tánh tự nhiên hiển lộ. Những tài bảo này, ý nghĩa của tài bảo chính là có thể giải quyết tất cả khổ nạn. Như vậy thì công đức tài bảo đó thật không thể nghĩ bàn.

Mấy năm trước tôi xem báo cáo của Sơn Tây Tiểu Viện. Xem trong bộ đĩa này hơn 40 người mắc bệnh ung thư. Bệnh viện tuyên bố hết cách trị liệu. Những người này thọ mạng chỉ còn khoảng ba tháng. Như vậy là đồng nghĩa với nghe được tin tuyên bố tử hình. Thọ mạng chỉ còn ba tháng, không còn tia hy vọng nào. Họ gặp được Phật pháp, rốt ráo tu tập. Tu suốt ba tháng thì bệnh lành, đến bệnh viện kiểm tra thì đã hết bệnh. Trong bệnh viện cảm thấy rất kinh ngạc. Thông tin này lưu truyền trên toàn quốc. Tôi nhận được bộ đĩa này cũng xem nhiều lần và rất cảm động. Những người này y theo Phật pháp mà nói, họ vì chúng ta mà thể hiện chứng chuyển. Trong tam chuyển pháp luân, họ đem cái cuối cùng ra chứng minh cho chúng ta thấy. Chứng minh những điều trong Kinh Di Giáo nói: “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Suốt ba tháng họ đề tâm vào đức Phật của mình, đức Phật của họ đã đến chữa lành bệnh cho họ, chính họ cũng không biết.

Trong bộ kinh này Hoàng Niệm Tổ đã dẫn chứng một câu trong Tịnh Ảnh Sớ “chỉ tâm nhất xứ”. Ở trang 351 hàng thứ hai đếm từ dưới lên. Câu này giống câu trong kinh Di Giáo: “vô sự bất biện”. Đây là sức mạnh gì? Nói cho chư vị biết, đây là sức mạnh công đức không thể nghĩ bàn trong tự tánh của chúng ta chứ không phải bên ngoài vào. Mượn phương pháp niệm Phật, để tâm ở nơi Phật của chính mình, nên công đức tương cảm trong tự tánh tự nhiên khai phát. Vấn đề sẽ được giải quyết. Có phương pháp, có cảm ứng! Có người nói với tôi, người khác có cảm ứng còn tôi thì không. Quý vị không được, nguyên nhân không được là do đâu? Do quý vị không tin, hoài nghi đối với vấn đề này, nên hành trì nhưng lại bất lực.

Khi niệm Phật cứ xen lẫn vọng niệm, khiến công phu niệm Phật của ta bị phá hoại hết, nên cảm ứng không thể hiện tiền. Nguyên nhân là ở đây. Công đức tự tánh là viên mãn. Trí tuệ đức năng của tự tánh là viên mãn. Trong đại kinh chúng ta thường đọc đến câu: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Nói cách khác, nếu tâm tập trung vào một chỗ thì tất cả pháp trong thế xuất thế gian, chẳng có gì là không thể giải quyết một cách viên mãn. Những bệnh nhỏ nhặt trên thân thể thì tính làm gì? Chuyện lớn sanh tử còn có thể giải quyết. Có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, sanh vào cõi thật báo của thế giới Cực Lạc. Có làm được như vậy hay không? Làm được. Vì sao? Bởi ta vốn là Bồ Tát trong cõi thật báo, nên trở về cõi thật báo là chuyện bình thường, sao lại không làm được! Chỉ cần chúng ta không còn khởi tâm động niệm trong tất cả vạn vật là thành công.

Không khởi tâm, không động niệm sẽ xuất hiện cảnh giới là cõi thật báo. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước hiện ra cảnh giới là mười pháp giới.

Tâm địa thanh tịnh thì hiện ra tịnh độ, tứ thánh pháp giới. Tâm địa ô nhiễm, tự tự lợi, danh văn lợi dưỡng hiện ra cảnh giới lục đạo. Nên biết lục đạo, mười pháp giới và cõi thật báo của Như Lai vốn không có. Nên Đức Phật dạy rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Những cảnh giới này toàn là mộng huyễn bào ảnh. Người giác ngộ, người thấu triệt đối với những cảnh giới này không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước. Như vậy là chính xác, là phù hợp chân tướng sự thật. Nên đa tích tài bảo nghĩa là thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập một môn huân tu lâu dài gọi là đa tích tài bảo.

Câu ở dưới là “*thâm quy Phật thừa*”. Trong Phật pháp nhất Phật thừa là cứu cánh viên mãn. Không phải tam thừa, nhị thừa, đại thừa mà là nhất Phật thừa.

“*Cư gia phong doanh*”, câu này mới là nói về cuộc sống vật chất, cũng tương đối phong phú. Vì sao? Đây là cảm ứng, vì họ có đạo đức. Một người có đức hạnh, đặc biệt là người học Phật. Nhất định là hoan hỷ bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Trì giới, nhẫn nhục là đức hạnh chơn chánh. Bố thí, tài bố thí được của cải. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Vô úy bố thí được mạnh khoẻ trường thọ. Nên nói cư sĩ tại gia nhà cửa tài sản phong phú. Họ hành ba loại bố thí nên được ba loại quả báo thù thắng.

“*Hào tánh, chỉ danh môn*”. Nhà này đời này qua đời khác đều có hiền nhân xuất hiện, đều có đại phú trưởng giả xuất hiện. “*Danh môn, vọng tộc, đại tánh, quý gia. Như hương lý chi quý giả, xưng hương hào*”. Hào ở đây chính là hào tánh, tức gia đình giàu có quý tộc. Tôn quý chỉ cho những người làm quan chức lớn. “*Sát lợi, Phạm ngữ*” là thuộc dòng tộc vua chúa. Là dòng tộc đứng thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ. Trong bốn giai cấp thứ nhất là Bà la môn. Bà la môn là nhà tôn giáo. Tôn giáo trong thời cổ đại, thực sự là giáo dục của xã hội văn hoá đa nguyên. Những người này là nhà đại triết học. Họ kiêm cả hai là nhà đại triết học và nhà đại khoa học.

Thứ hai mới là dòng tộc của Vua chúa. Đặc biệt là người Ấn Độ xưa rất coi trọng đạo đức và học vấn tu dưỡng. Họ đặt những điều này ở vị trí thứ nhất. Đế vương đặt ở vị trí thứ hai. Họ rất tôn trọng đức hạnh và học vấn. “*Sát lợi, phạm ngữ*” là giai cấp thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ, gọi đầy đủ là sát đế lợi. Người xưa gọi tắt là sát lợi. Căn cứ theo Tây Vực Ký nó có nghĩa là vương chủng, tức là hoàng tộc. Ngày nay gọi là vương gia quý tộc.

“*Hựu Trí Độ Luận Tam Thập Nhị viết, sát lợi giả, vương cấp đại thân dã*”. Dòng sát đế lợi này bao gồm cả quốc vương và đại thân. Trí Độ Luận và

Tây Vực Ký, ý nghĩa trong hai bộ sách này có một chút khác nhau. Đại thần trong thời Ân Độ cổ đa phần là quý tộc sao? Điều này là có thể, rất có thể. Quốc vương là chủ của một đất nước. Những điều này đều là của nhân gian.

Bên dưới Chuyển luân thánh đế, hoặc gọi là chuyển luân vương, gọi tắt là chuyển vương. Thân đầy đủ 32 tướng. “*Tức vị thời từng thiên cảm đắc luân bảo*”. Luân bảo tức là xe báu có bốn loại kim ngân đồng nhôm. Nương vào thứ tự thống lĩnh bốn châu thiên hạ. Những điều này trong kinh Phật nói. Đây cũng là phước báo của nhân gian, cao nhất là Chuyển Luân Thánh Vương. Thế gian không có ai cao hơn nữa. Cao hơn Chuyển Luân Thánh Vương là Thiên Vương, hiển nhiên là bất đồng không gian duy thứ với chúng ta.

Chuyển Luân Thánh Đế thông thường cũng gọi là Chuyển Luân Vương. Thân đủ 32 tướng, đây là tướng quý của thế gian. Họ đầy đủ tất cả 32 tướng. Khi đang ở trên ngôi vị Luân Vương, tự nhiên chiêu cảm được xe báu từ cõi trời. Ý này nói, xe báu không phải do họ tạo ra, mà cõi trời ban tặng cho họ, do thiên nhân tạo ra. Bảo này hình tròn nên gọi nó là luân. Nó là một công cụ phi hành.

Trong nhiều năm lại đây chúng ta thường nghe nói đến đĩa bay. Không biết những vật phi hành này từ đâu đến. Hình dáng như cái đĩa vậy nên gọi nó là đĩa bay. Phạm khi ngồi lên trên công cụ giao thông, những thứ chúng ta nhìn thấy đều thuộc về nhân đạo. Thiên đạo có thần tức thông không cần công cụ giao thông. Họ đến và đi tự do tự tại. Trong quỷ đạo cũng có thần thông, họ cũng không cần những công cụ này. Những công cụ này chỉ có nhân đạo mới cần. Như hiện nay con người chúng ta muốn đi du hành vũ trụ. Còn có người kiến nghị, trên địa cầu thiên tai quá nhiều, nên di dân đến Sao Kim. Đi đến các tinh cầu khác. Như vậy phải cần công cụ giao thông.

Những công cụ giao thông của phi hành vũ trụ thiết kế lý tưởng nhất là hình tròn. Nếu đĩa bay này thật là của người ngoài vũ trụ đến địa cầu để thám hiểm, chứng tỏ khoa học kỹ thuật của họ vượt hơn chúng ta. Chúng ta chưa làm ra được thì họ đã làm rồi. Họ đã có năng lực đi đến tự do trên địa cầu, thì về phương diện khoa học chúng ta không sánh kịp. Luân bảo là công cụ của họ, là công cụ giao thông của họ. Đồng thời cũng là vũ trang của họ, giống như máy móc để chiến đấu hiện nay vậy, là vũ trang của họ.

Xe báu của các vị Chuyển luân Vương có bốn loại là xe vàng, xe bạc, xe đồng, xe sắt. Chúng ta tin rằng tốc độ của nó không giống nhau. Oai lực của nó cũng không tương đồng. Nơi mà tốc độ và năng lực của nó có thể đạt được là

toàn bộ lãnh thổ mà nó quản lý. Kim Luân Vương thống lĩnh bốn châu thiên hạ. Nhất tứ thiên hạ là một đơn vị thế giới.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, nhất tứ thiên hạ trong kinh Phật nói. Một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà, nhất định có công cụ này. Có oai lực này họ mới có thể thống trị hệ ngân hà. Nói cách khác, họ có thể trong thời gian một ngày, thời gian hai ba ngày, bất cứ tinh cầu nào trên hệ ngân hà họ đều có thể đạt đến. Như vậy họ mới có thể quản lý được. Nếu họ không đến được đây thì làm sao quản lý được. Họ có năng lực lớn như vậy.

Trong kinh nói đến bốn đại châu, đông tây nam bắc bốn khu vực lớn. Đây là tinh hệ. Luân Vương nhất định có chỗ cư trú, cũng chính là nói thủ đô của luân vương. Đức Phật nói địa cầu chúng ta thuộc Nam Thiệm Bộ Châu. Ở châu này có một Luân Vương, Thiết Luân Vương quản một châu. Đồng Luân Vương quản hai châu. Ngân Luân Vương quản ba châu. Kim Luân Vương quản bốn châu, nghĩa là quản lý toàn bộ hệ ngân hà. Giống như tổ chức hành chính, nó có cấp bậc. Nam Châu chúng ta tin rằng có rất nhiều tin hệ, Luân Vương sẽ không ở trên địa cầu chúng ta.

Đĩa bay là có thật, tôi đã thấy nó. Hình như lúc tôi chưa học Phật, 60 năm về trước. Tôi học Phật đến nay là 60 năm. Trước khi học Phật tôi nhìn thấy ở Đài Bắc, vào lúc hoàng hôn bốn năm giờ chiều. Nhìn trên không trung có ánh sáng màu xanh. Không động, nó đứng yên một chỗ. Tôi nhìn rất lâu, sau đó những người quanh đó đều ra xem. Xem khoảng sáu bảy phút thì nó bắt đầu di động. Khi vừa mới di động nó rất chậm, sau đó tốc độ nhanh dần lên và không thấy nữa. Qua ngày thứ hai báo đã đăng tin. Vật phi hành không rõ lai lịch, rất nhiều người nhìn thấy. Ở trên không tại Đài Bắc. Đây là chính mắt tôi nhìn thấy một lần như vậy, chắc chắn không phải giả. Khi tốc độ tăng nhanh, thì mức độ chú ý của ta không cách nào tập trung được. Đột nhiên không thấy nữa, rất nhiều nơi đưa tin tức này. Tôi tin rằng đây không phải là giả, tuyệt đối không phải là hoa mắt. Vì sao? Bởi không phải một mình tôi nhìn thấy, rất nhiều người bạn tôi cùng nhìn thấy.

*“Hội Sớ viết, Chuyển Luân Vương giả, tứ châu chi chủ, do luân hoàn chuyển, oai phục nhất thiết cố”.*

Đây là chú giải trong Hội Sớ. Cho thấy trí tuệ, thần thông, đạo lực của chư Phật Bồ Tát chúng ta không sao tưởng tượng được. Luân Vương cùng với bốn châu, đơn vị thế giới này, hiện nay chúng ta gọi là hệ ngân hà. Họ đều rõ ràng thấu triệt. Các nhà khoa học biết vẫn còn giới hạn, thật sự là có hạn. Không nói

là đối với toàn thể vũ trụ, đối với hệ ngân hà biết được bao nhiêu? Hiện nay nhờ vào vệ tinh để đo lường, tiến bộ hơn ngày xưa rất nhiều. Dùng điện vô tuyến để truyền bá tin tức trong không trung. Dùng máy chụp hình để chụp lại những hình ảnh truyền đi, không phải tự thân đến xem. Tự thân xem, năng lực sáu căn chúng ta có hạn. Trí tuệ và tri thức chúng ta có hạn, chúng ta có thể lý giải về nó được bao nhiêu?

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Hơn nữa bất cứ khi nào các ngài đều có thể tập trung ý chí, nghĩa là các ngài nhất tâm bất loạn. Tư tưởng vừa tập trung liền nhất tâm bất loạn. Dù cảnh giới có thâm mật nhưng các ngài vẫn có thể nhìn thấu suốt. Đức Phật nói năng lực này mỗi người chúng ta đều có. Nên nhớ rằng tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đức Phật nói đây là bản năng của chúng ta. Đáng tiếc, ngày nay chúng ta tập khí phiền não nghiêm trọng làm chướng ngại bản năng của mình. Nó không có khả năng tiêu diệt bản năng của ta, nhưng nó có năng lực tạo thành chướng ngại, khiến ta tạm thời mất đi diệu dụng. Đây là tập khí phiền não.

Nghiêm trọng nhất trong tập khí phiền não, chúng ta đều biết ba độc tham sân si rất đáng sợ. Không biết rằng tham sân si đối với phàm phu ảnh hưởng rất lớn. Ngạo mạn đối với người cõi trời ảnh hưởng rất lớn, còn hoài nghi thậm chí đến Bồ Tát cũng bị ảnh hưởng. Nghiêm trọng nhất không phải hoài nghi người khác, mà hoài nghi chính mình. Người này không có lòng tin. Chư Phật Bồ Tát đứng bên cạnh cũng rất nóng lòng. Muốn giúp cũng không giúp được, vì chúng ta không tin tưởng chính mình. Như vậy có thể vãng sanh chăng? Không thể vãng sanh.

Muốn vãng sanh, điều thứ nhất là phải tin tưởng chính mình. Trong Di Đà Kinh Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói tín có sáu loại. Thứ nhất là tin chính mình. Thứ hai là tin người khác. Người là chỉ cho đức Phật A Di Đà, đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Không tin chính mình mà tin người khác cũng không thể vãng sanh. Và tin sự, tin lý, tin nhân, tin quả. Đây là sáu thứ cần phải tin.

Thâm nhập Tịnh độ. Tín trong Tịnh độ nói như thế nào? Trung Phong thiền sư nói rất hay: “tâm ta chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là tâm ta”. Tâm tôi chính là Phật A Di Đà. Nếu không có lòng tin như vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Làm sao có thể thấy Phật? Còn nếu có lòng tin như vậy, thì chúng ta tin tưởng sâu sắc đức Phật sẽ gia hộ cho chúng ta.



Đời này ta tinh cần tu học, chắc chắn không gặp ma nạn, nhất định không có bệnh khổ. Vì sao? Chết tâm vào một chỗ. Trong tâm không có bệnh thì thân làm sao có bệnh. Thân là hiện tượng vật chất, nó tùy theo ý niệm mà chuyển. Ý niệm có bệnh thì thân thể này chẳng thể không bị bệnh. Nên trong kinh Phật thường ví dụ, Đức Phật là bậc đại y vương. Danh hiệu của Bồ Tát là Dược Sư Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát. Đức Phật hiệu là Dược Sư Phật. Dược Sư Phật là ai? Phật A Di Đà. Dược Vương Bồ Tát là ai? Là Quan Âm, Thế Chí. Vị Phật nào không phải, vị Bồ Tát nào không phải. Trở về với tự tánh chính là trở về với chính mình. Vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ ta không tin, không chịu thừa nhận. Như vậy thì không còn cách nào khác. Nên Phật pháp càng thâm nhập thì lòng tin lại càng vững mạnh, tâm nguyện càng kiên cố. Đây là kinh nghiệm học tập của chính tôi. Lòng tin năm này mạnh hơn năm trước, tâm nguyện năm này vượt hơn năm trước, mới thật sự sanh tâm hoan hỷ. Đối với thế giới này, đối với tất cả muôn sự muôn vật không còn bị tiêm nhiễm. Tuy không bị tiêm nhiễm nhưng các ngài vẫn giữ được trung đạo. Đây là Bồ Tát đạo.

Bất tức, bất nhiễm, bất ly cùng giúp đỡ nhau. Họ giúp đỡ tôi, tôi giúp đỡ họ. Họ giúp tôi nâng cao cảnh giới. Không có thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên bên ngoài. Chúng ta nâng cao như thế nào? Bất nhiễm chính là nâng cao, nhiễm là đọa lạc. Bất nhiễm thì sẽ cảm ân, nhiễm sẽ kết oán. Tuyệt diệu là ở chỗ này. Tâm nhiễm ô thì trở thành oán thân trái chủ. Không tiêm nhiễm chính là Phật Bồ Tát.

Ở trên nói chủ của cõi trời lục dục, cho đến vua của sáu tầng trời cõi dục. Dục ở đây là gì? Tài sắc danh thực thùy. Người thế gian tham, chư vị thiên nhân cũng chưa buông bỏ. Trong sáu tầng trời thì tầng này đạ bạc hơn tầng kia. Trong kinh Đức Phật nói ra hình tướng của sự đạ bạc đối với tài sắc danh thực thùy. Tứ thiên Vương, cõi trời Đao Lợi với nhân gian không có gì khác biệt. Tình dục nam nữ cũng không có gì khác biệt. Nhưng trời Dạ Ma có khác biệt, tình dục nam nữ của họ là ôm ấp. So với chúng ta thì ít hơn rất nhiều. Chư thiên ở cõi trời Dục Giới phước báo lớn hơn chúng ta, sanh đến cõi trời là hoá sanh chứ không phải thai sanh. Nên họ không có chịu nỗi khổ khi ở trong bào thai. Chư thiên ở cõi trời Đâu Suất nam nữ hội hợp chỉ là bắt tay. Nhạt hơn so với ôm ấp. Cao hơn nữa như chư thiên ở cõi Trời Hoá Lạc, nam nữ gặp nhau là cười. Cõi dục giới trên cùng là trời Tha Hoá Tự Tại, họ chỉ gật đầu và mỉm cười. Càng đi lên cao, đến cõi trời Sắc Giới thì không còn nữa. Đối với ý niệm tài sắc danh thực thùy hoàn toàn không còn.

Những điều này không còn, quý vị nên biết là thiên định của họ đã thành tựu, thành tựu được sơ thiên. Công phu thiên định đã chế phục được nó nhưng

gốc rễ vẫn chưa đoạn. Đây chính là chế tâm một chỗ như trong kinh Phật nói. Họ trú tâm vào một chỗ, chỗ đó chính là thiên định, chính là định. Nên ý niệm về ngũ dục không sanh khởi, huống gì là có hành vi. Vì ý niệm hoàn toàn không có. Đây là công phu.

Trong kinh Đức Phật nói những điều này, có thể chứng nghiệm ngay trong cuộc sống hằng ngày ở bản thân mình. Chúng ta đối với tài sắc danh thực thùy, người ta không bao giờ biết chán hay biết đủ, càng nhiều càng tốt. Người có công phu một chút thì sẽ biết đủ, ở trong xã hội này tôi sở hữu một ngàn vạn là đủ. Công phu cao hơn một chút, tôi chỉ cần 100 vạn là đủ. Quý vị thấy dục vọng của họ không phải đã hạ thấp xuống rồi sao! Thấp hơn nữa thì tôi có mười vạn là đủ dùng, cuộc sống không có gì phải lo lắng. Đây là dục vọng thấp xuống, tự mình có thể không chế được. Tất cả tài sắc danh thực thùy đều có thể không chế. Người như thế là đầy đủ điều kiện căn bản để tu hành, họ tu hành có thể có thành tựu.

Người tu hành chân chánh, Đức Thế Tôn là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Ngài buông bỏ tất cả, ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới gốc cây, trên người chỉ có ba y và một bình bát. Ở trong xã hội thời đó, quốc gia đó. Mọi người rất tôn trọng người tu hành, đều đồng ý cúng dường người tu hành, không vấn đề gì. Bây giờ chúng ta ra ngoài khát thực thì chẳng có ai cho. Hoàn cảnh đã thay đổi. Nhưng người thật sự tu khổ hạnh thì ở trong thâm sơn, sinh hoạt nhờ vào cây trái đại để duy trì cuộc sống. Họ ăn những thứ này, nhưng tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Có người như vậy chăng? Có. Số ít, rất ít. Ở trong hoàn cảnh như vậy để tu, họ tu hành chân chánh. Họ có thể duy trì cuộc sống sao? Có thể duy trì. Vì sao? Họ tiêu hao năng lượng rất ít. Bởi tâm địa họ thanh tịnh.

Ngày nay chúng ta hiểu được, năng lượng tiêu hao lớn nhất là vọng niệm. Người tu hành chọn chánh họ không có vọng niệm. Nếu một người để tâm nơi Phật của mình, nhất tâm chuyên niệm Phật của mình. Ngoài Phật ra thì không còn ý niệm nào khác. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được. Một tuần họ chỉ ăn một bữa cơm là đủ. Các bậc A la hán cũng như vậy. A la hán một tuần ăn một bữa là đủ. Họ như cây đèn tiết kiệm dầu vậy, thêm một lần dầu có thể thấp bảy ngày. Bảy ngày ăn một bữa cơm đối với họ là đủ. Con người bây giờ vọng niệm quá nhiều, từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung. Một ngày ăn ba bữa cũng không no, cần phải thêm điểm tâm. Đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta mỗi ngày tiêu hao nhiều năng lượng, nếu bổ sung không đủ sẽ sanh bệnh, không chịu nổi. Việc này không thể học người khác. Khi nào có thể

học? Vọng niệm giảm nhẹ, tâm đã định. Trong Phật pháp nói tu học được tam muội. Người được tam muội một ngày ăn một bữa, chắc chắn không vấn đề gì. Thật sự được tam muội, một hai ngày không ăn là chuyện bình thường. Họ không cảm thấy đói khát, không cảm thấy thể lực yếu ớt, sẽ không như vậy. Vẫn như thường, tinh thần sung mãn. Những điều này cũng chính là tự thân tôi đã trải nghiệm qua.

Tôi học kinh giáo với thầy Lý. Thầy là cư sĩ tại gia. Tôi học với thầy ba năm, lúc đó tôi 30 tuổi. Thầy 69 tuổi, lớn hơn tôi 39 tuổi. Thầy Lý ngày ăn một bữa, mà ăn rất ít. Lượng công việc của thầy là bằng lượng công việc của năm người làm, nhưng một ngày thầy ăn một bữa. Thầy nói khoảng hơn 30 tuổi là bắt đầu ăn ngày một bữa. Đến nay đã gần 70 tuổi, như vậy là 40 năm thầy ăn ngày một bữa. Tôi cũng học thầy, nhưng bữa ăn của tôi nhiều hơn thầy. Ăn ít như thầy tôi không chịu được, chứng tỏ tâm thầy thanh tịnh hơn tôi. Lượng công việc của thầy nhiều hơn tôi.

Tôi bắt đầu học Phật năm 26 tuổi. Học Phật nửa năm là tôi ăn chay trường, học Phật khoảng nửa năm tôi không ăn cơm chiều. Nên tôi thấy thầy Lý như vậy, tôi cũng không ăn sáng, không khó. Tôi có nền tảng, cũng có được mấy năm. Đến tháng thứ tám, mới đem chuyện này nói với thầy. Thầy hỏi tinh thần, thể lực có gì khác thường chẳng? Tôi nói không có, rất bình thường. Thầy vỗ bàn nói rất tốt, nên kiên trì mãi như thế. Vì sao? Suốt đời không cầu người khác. Chúng ta không cần nhiều, nên cuộc sống trải qua rất dễ, ngày tháng cũng đơn giản hơn. Con người mà đến chỗ không mong cầu thì nhân phẩm tự cao. Đây là thật không phải giả.

Ý niệm chúng ta chỉ có ngày ăn một bữa, còn không có ý niệm bữa cơm sáng và tối, thì không có chuyện gì cả. Nếu có suy nghĩ đến thì nhất định phải ăn, nếu không ăn sẽ đói. Không có ý niệm này thì không đói, không sao. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến trong pháp đại thừa đức Phật thường dạy, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Ba bữa cơm là từ tâm tưởng sanh ra. Nếu mỗi ngày ta chỉ nghĩ đến một bữa cơm, thì hai bữa cơm đó chắc chắn không nghĩ đến, giống như không có nó vậy. Đây là điều mà tự thân tôi đã trải qua.

Chư thiên ở cõi trời Dục Giới đã đoạn âm thực. Tài sắc danh thực thùy đều không có. Không có này không phải thật sự không có, mà là do công phu thiền định đã chế phục được tập khí phiền não. Chư Thiên đạt được sơ thiên, nếu không thể tu tập đến nhị thiên tam thiên, sau khi thiên định họ mất đi, nghĩa là thọ mạng của họ kết thúc, họ không có cách để tiến lên trên thì chắc chắn hướng xuống dưới. Công phu thiền định mất đi thì phiền não lại khởi hiện

hành. Nên đó gọi là tầng đá đè cỏ. Không phải chuyển phiền não thành bồ đề, họ chưa chuyển.

Tầng trời sắc giới thứ mười tám. Tứ thiên là tầng trời thứ tư của Vô sắc giới đều là nhờ vào công phu thiên định, là tứ thiên bát định. Học Phật cũng cần phải tu. Mục đích tu định trong Phật pháp và mục đích tu định của họ không giống nhau. Họ tu định có thể nói là hưởng thụ, hưởng thụ niềm vui của thiên định. Cảnh giới trong định thuần tịnh thuần thiện, vì họ đã chế phục được phiền não. Tâm được thanh tịnh, nhưng phiền não của họ vẫn chưa đoạn tận. Nếu đoạn tận thì đó là chân thật thanh tịnh, họ đã ra khỏi lục đạo. Họ khắc phục, cũng gọi là đoạn phục chứ không phải là đoạn diệt.

Tu định trong Phật pháp, định là muốn khai trí huệ, chứ không phải tham muốn niềm vui trong thiên định. Nhân định khai huệ, huệ mới có thể giải quyết vấn đề. Huệ như thế nào? Huệ có thể chuyển biến phiền não. Chuyển phiền não thành bồ đề là phải cần trí huệ. Thiên định không chuyển được, trí huệ mới chuyển được. Nên trong định khai trí huệ đây là thánh nhân, chứ không phải phàm phu. Quý vị nên biết, tầng trời thứ 18 đều là phàm phu. Sơ quả tiểu thừa đều là thánh nhân. Công phu thiên định của họ chưa sâu, còn rất cạn. Nhưng trong định của họ có trí huệ, đây là điểm không giống nhau. Nên tiểu thừa có thể rời bốn tướng. Thiên định có thể chế phục nhưng không thể rời. Vì họ không có trí huệ, có định mà không có trí huệ. Trí huệ khai có thể chuyển phiền não thành bồ đề và chuyển được bốn tướng.

*“Phạm vương, đại phạm Thiên vương chi dị xưng”* Phạm Vương trong kinh gọi là Đại Phạm Thiên Vương. *“Phạm Thiên tổng chỉ sắc giới chư thiên”*. Sắc giới có 18 tầng trời, sơ thiên có ba tầng trời. Nhị thiên, tam thiên đều là ba tầng trời, chín tầng trời. Tứ thiên có chín tầng trời. Phàm phu thiên có ba tầng. Ngoại đạo thiên có một tầng là vô tướng thiên, Vô tướng thiên là ngoại đạo. Tu thành công vô tướng định là đến đó. Lên cao hơn nữa là chỗ thánh nhân tiểu thừa tu học, là Ngũ Bất Hoàn Thiên có năm tầng.

Nên tứ thiên có chín tầng trời. Tứ thiên là cõi phàm thánh đồng cư. Trời Đâu Suất trong cõi trời dục giới là Phàm thánh đồng cư độ. Trời Đâu Suất có ngoại viện và nội viện. Ngoại viện là phàm phu, nội viện là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc, là thánh nhân. Địa cầu này của chúng ta cũng là phàm thánh đồng cư. Chúng sanh tu đức, chúng sanh tu phước thì thánh nhân sẽ xuất hiện. Nếu chúng sanh tạo tội, thánh nhân tuy ở trên địa cầu nhưng ta không nhìn thấy họ, cũng không gặp được họ.

“*Dĩ thượng cái biểu Bồ Tát dĩ thiện căn lực, cảm đắc sanh sanh tôn quý, đức cao vọng trọng, tài phú sung túc*”. Những điều nói ở trên chính là đoạn thứ nhất trong kinh văn. Đoạn nhỏ thứ nhất là phước trí. Trong Phật pháp thường nói là phước huệ song tu. Con người nhất định phải biết tu phước, tu huệ. Phước huệ song tu cũng không ngoài pháp bố thí. Tài bố thí được phước báo, được đại phú. Pháp bố thí được trí huệ. Vô úy bố thí được mạnh khoẻ trường thọ. Chúng ta đều hy vọng mình ở trên thế gian, có thể được ba loại quả báo này. Quả nhất định có nhân, nhân nhất định cảm quả. Nhân quả báo ứng không sai chút nào. Tu ba loại nhân nhất định cảm được ba loại quả báo.

Mặc dù thiên tai hiện tiền mọi lúc mọi nơi, nhưng người có phước báo họ sẽ không chịu đói khát, đến lúc đó tự nhiên họ có thức ăn, luôn có y phục ấm áp. Vì sao? Bởi họ có phước báo. Tu nhân cảm được quả. Đặc biệt là thời đại hiện nay, thiên tai ngày càng nhiều. Khi chúng ta còn có năng lực này, nên hành bố thí. Quan tâm đến người bần cùng, chăm sóc người đau khổ, dùng tài lực, vật lực để chu cấp cho họ. Khi thiên tai xảy ra, ta sẽ gặp may mắn, bình an vô sự. Nếu chỉ biết mình không biết người khác, khi thiên tai đến e rằng chính mình còn không lo được. Trước lúc thiên tai, khi thiên tai chưa phát sanh, nên cố gắng tu nhân, như vậy mới là hành động đúng đắn nhất. Nên giữ tâm cho tốt, làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt. Như vậy nhất định có quả báo tốt đẹp.

Bốn điều tốt này chúng tôi đã nói nhiều năm rồi, bây giờ lại đặc biệt nhắc nhở mọi người. Nên phải đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Đến giới khoa học của nước ngoài cũng khuyên mọi người như vậy. Bên dưới là nói về sự chiêu cảm quả báo.

“*Nãi chí hoặc vi nhân vương, hoặc tác thiên đế. Thượng hoàng hạ hoá, năng mãn sở nguyện*”. Những người này đặc biệt là họ có đủ tâm từ bi, không nhẫn tâm nhìn thấy chúng sanh đau khổ. Muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Nếu mình không có của cải, sẽ không giúp được cho người khác. Không có trí huệ cũng không được. Có của cải, có trí huệ nhưng không có địa vị cũng không được. Đây đủ ba điều kiện này thật không dễ. Trong ba điều kiện, nếu chỉ có một thì nên tận lực để làm. Tốt!

Ba điều kiện này là lấy địa vị cao như nhân vương, thiên đế. Nên lấy họ làm thủ lĩnh. Chúng ta có của, đem của đó cống hiến cho họ. Chúng ta có trí huệ, cũng đem trí huệ cống hiến cho họ. Dưới sự lãnh đạo của họ để cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn là đúng. Họ làm việc tốt chính là chúng ta làm việc tốt. Họ ở trên địa vị cao, nếu không thể hành thiện tích đức thì sẽ tạo nghiệp rất

nặng. Quả báo cũng có thể nghĩ là biết được. Cổ nhân có câu: “bắt tại kỳ vị, bắt mưu kỳ chánh”. Như vậy mới có thể duy trì an định cho xã hội, duy trì sự ấm êm cho thế giới. Giáo huấn của thánh hiền dụng ý rất sâu, chúng ta nếu có thể lãnh hội được thì nên y giáo phụng hành.

“*Cánh dĩ thiện căn lực cố, đại nguyện lực cố, thường đắc trực Phật*”. Đây là gặp được. Phải cần thiện căn, cần đại nguyện mới có thể gặp được Phật pháp. Phật được gọi là bảo, đứng đầu trong tam bảo. Phật bảo, pháp bảo, tăng bảo. Gặp được Phật pháp có gì lợi ích? Gặp được Phật pháp có thể giúp ta thoát ly luân hồi lục đạo, vĩnh viễn không còn chịu khổ nữa. Có thể giúp ta thoát ly mười pháp giới, như vậy cũng chính là thành Phật. Điều này rất hy hữu khó gặp. Nhưng trong xã hội này nay người học Phật thì có, hình như người theo Phật giáo không ít. Trên toàn thế giới có khoảng năm sáu ức người theo Phật giáo, nhưng người học Phật chân chánh rất ít không nhiều. Họ tín ngưỡng Phật giáo nhưng không biết về Phật giáo, như vậy thì có khác gì người không học Phật.

Phật ở đâu? Phật ở trong kinh điển. Nếu chúng ta không thể thâm nhập kinh tạng, thì chúng ta đối với Phật Bồ Tát không biết gì cả. Không biết các ngài, không hiểu về các ngài. Như vậy công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp ta sẽ không đạt được. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài đã thị hiện cho chúng ta thấy. Chúng ta cần phải nhớ và phải lãnh hội tử mỷ. 19 tuổi Ngài xa rời hoàng cung ra đi tìm đạo, sống cuộc đời khổ hạnh tăng. Trong đại thừa giáo nói ngài đã buông bỏ phiền não. Ngài đi tham học, học tập suốt 12 năm. Người trẻ tuổi này có đức hạnh, có trí huệ. Trong 12 năm đó, tất cả các tôn giáo đương thời ngài đều học qua, tất cả các học phái ngài cũng đều học hỏi. Sau đó lại đem sở học của mười hai năm đó buông bỏ hết. Ngài nhập định dưới cội cây bồ đề đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong nhà Phật nói ngài đã thành Phật. Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu giáo hoá chúng sanh, 79 tuổi ngài viên tịch. Trong kinh điển ghi chép, suốt cuộc đời giáo hoá ngài giảng kinh hơn 300 hội. Thuyết pháp 49 năm, dạy học 49 năm.

Hơn 300 hội như hiện nay chúng ta gọi là phân ban. Tổ chức hơn 300 đàn tràng, mỗi đàn tràng thời gian dài ngắn không giống nhau. Thời gian ngắn nhất là hai ba ngày, thời gian dài nhất thì rất nhiều năm. Suối đời dạy học, ngoài ra không có hoạt động nào khác. Đức Thế Tôn có khi nào tổ chức Phật thất, không có. Đức Thế Tôn có khi nào tổ chức thiên thất, cũng không có. Đức Thế Tôn có tổ chức pháp hội chăng? Cũng không có. Pháp hội mà trong kinh điển nói toàn là dạy học. Tổ chức lớp dạy học. Điều này ta cần phải biết.

Nên Phật giáo so với các tôn giáo khác thì khác biệt quá nhiều. Các tôn giáo khác đều có thần minh làm chủ tể, nhưng trong Phật giáo không có. Trong Phật giáo chúng ta tôn sùng giáo chủ là Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Thế Tôn là một con người như bao con người khác. Ngài không phải thần cũng không phải tiên nhân. Người Ấn Độ gọi là Phật Đà, người Trung quốc gọi là thánh nhân. Danh từ Phật đà này dịch sang chữ Hán nghĩa là giác giả, tức là người giác ngộ, người khai ngộ. Người Ấn Độ gọi là Phật đà, thánh nhân của Trung quốc cũng chính là nghĩa này. Đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ thông đạt thấu triệt, người như vậy gọi là thánh nhân. Nên chữ thánh của Trung quốc và chữ giác của Ấn Độ là cùng một nghĩa.

Bồ Tát là một người cầu giác ngộ, nhưng chưa chứng được giác ngộ. Họ là học trò của thánh nhân, hiện nay chúng ta gọi là hiền nhân quân tử, người Ấn Độ gọi là Bồ Tát. Cho nên Phật giáo là giáo dục của Đức Thế Tôn. Chúng ta phải giải thích như vậy, là giáo dục của Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dạy điều gì? Dạy ta khai ngộ. Dạy ta thấu triệt chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Nếu dùng tư tưởng của người xưa thì những gì Đức Thế Tôn làm trong suốt một đời là giáo dục thánh hiền. Nếu dùng cách nói ngày nay thì Đức Thế Tôn là một nhà giáo dục về triết học và khoa học. Cách nói này chưa được đại đa số người thừa nhận, nhưng vẫn có số ít người đã đề xuất ra.

Khi tôi học Phật, tôi theo học triết học với thầy Phương Đông Mỹ. Thầy dạy cho tôi bộ triết học khái luận, có bốn mục. Mục cuối cùng là triết học trong kinh Phật. Câu đầu tiên thầy nói với tôi, Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới. Triết học trong Kinh Phật là đỉnh cao của triết học trên toàn thế. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học Phật như vậy trong suốt 60 năm. cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, chính là ở trong bộ kinh này, giờ trang 338 sẽ thấy. Ông nói sau năm 1980. Các nhà khoa học cận đại của 30 năm trước, các nhà lượng tử vật lý học giảng giải với chúng ta. Họ dùng phương pháp khoa học để biết thêm về vũ trụ. Những điều họ nói hoàn toàn tương đồng với A lại da mà trong kinh Phật nói. Chứng minh Đức Thế Tôn là nhà khoa học vĩ đại nhất.

Gần đây các nhà lượng tử học phát hiện. Đức Thế Tôn 3000 năm trước cũng đã nói tương tợ như vậy, thấu triệt như vậy. Làm sao Đức Thế Tôn biết được? Ngài dùng thiên định, trí huệ. Thiên định, trí huệ là vốn có không phải từ bên ngoài vào. Thậm chí thiên định có thể nhìn thấy nguồn gốc của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu đến? Các nhà khoa học nói là năng lượng, tin tức, vật chất. Chính là ba tướng vi tế của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da.

Trong giáo lý đại thừa nói còn rõ ràng hơn cả các nhà khoa học, nên chúng ta có lý do để tin tưởng. Hai ba mươi năm sau Phật pháp đại thừa là khoa học cao nhất. Chúng ta không có hiểu biết đối với Đức Phật, vậy ta học điều gì? Sau khi nhận thức ta mới biết, giáo dục phổ cập trên thế giới là học luân lý, đạo đức, nhân quả. Giáo dục cao thâm hơn là học khoa học, triết học.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 304**